

Số: 08/2019/HSST

Ngày: 23-01-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đoàn Nam Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Chi.

2. Ông Phan Ngọc Tân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đạt - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh (số 1400 Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh) đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2018/HSST ngày 12/12/2018 theo Quyết định đưa vụ ra xét xử số 08/2019/QĐX XST-HS ngày 08/01/2019 đối với các bị cáo:

1. Võ Trọng H, giới tính: Nam; sinh năm: 1976 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: chung cư T, phường TML, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Như trên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Không; con ông Võ Văn H1, sinh năm 1944 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1948; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/6/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Quốc T, giới tính: Nam; sinh năm: 1978 tại Long An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã TTD, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: xã TTD, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông Phạm Văn T1, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1955; có vợ (không đăng ký kết hôn) Lê Ngọc D, có một con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/6/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Ngọc D, tên gọi khác: Na; giới tính: Nữ; sinh năm: 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Trần Quang Khải, phường TD,

Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Như trên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Không; con ông Lê Văn Hiệp, sinh năm 1970 và bà Trần Thị N, sinh năm 1973; chồng (không đăng ký kết hôn) Phạm Quốc T, có một con sinh năm: 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/6/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Thanh T2, tên gọi khác: Quẹo; giới tính: Nam, sinh năm: 1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Điện Biên Phủ, Phường H, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Điện Biên Phủ, Phường H, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Ngọc Th (chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1953; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/6/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 20/6/2018, tổ tuần tra Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an Quận 2 tuần tra trên tuyến đường Lương Định Của, phường Bình An, quận 2. Khi đến trước số 87 đường Lương Định Của, phường Bình An, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Phạm Quốc T đang đi bộ một mình và có biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra người T. Qua kiểm tra phát hiện trong tay phải của T đang cầm 01 gói gói nylon hàn kín chứa tinh thể không màu, T khai là ma túy để bán cho người khác nên Tổ công tác đưa T cùng vật chứng về trụ sở Công an phường Bình An lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T. Theo bản kết luận giám định số 1083/KLGD-H ngày 29/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Tinh thể không màu thu giữ của Phạm Quốc T khi bắt quả tang là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,9531g (Bốn phẩy chín năm ba một gram) loại Metham phetamine.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 tiếp tục khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại số 87 Lương Định Của, phường Bình An, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại thời điểm khám xét trong phòng ở của vợ chồng T có 04 người gồm Võ Trọng H (T khai là đối tượng bán ma túy cho T), Trần Thị Mỹ V (là bạn gái của H), Lê Ngọc D (là vợ của T) và Nguyễn Thanh T2. Qua khám xét trong học tủ của vợ chồng T thu giữ: 06 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể không màu (T và D khai đây là ma túy hai vợ chồng mua của H). Trong đó 05 gói nhỏ đã được phân lẻ trước đó, 01 gói nửa hộp 5 mua của H vào trưa ngày 20/06/2018 với giá 1.400.000 đồng chưa phân lẻ thì bị phát hiện và thu giữ. Theo kết luận giám định số 1082/KLGD-H ngày 29/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Tinh thể không màu thu trong học tủ thu giữ lúc khám xét

tại nơi ở của vợ chồng T là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,5206g (Ba phẩy năm hai không sáu gram) loại Methamphetamine.

Tiếp tục tiến hành khám xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 thu giữ trong va li cá nhân của Lê Ngọc D gồm: 22 viên nén gồm nhiều màu sắc khác nhau (D khai trước đó T đưa D và nói bỏ đi vì đó là ma túy kém chất lượng nhưng D không bỏ mà để trong va li của D) và một số dụng cụ dùng để phân lẻ sử dụng ma túy.

Theo kết luận giám định số 1081/KLGD-H ngày 29/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Tổng số 22 viên nén nhiều màu (gồm 08 viên màu nâu, 02 viên màu xanh, 02 viên màu hồng đậm, 02 viên màu hồng, 02 viên màu xanh, 01 viên màu xanh đậm, 02 viên hình vuông màu xanh, 03 viên hình chữ nhật màu hồng) thu trong valy của Lê Ngọc D khi khám xét là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 8,8514g (tám phẩy tám năm một bốn gram) loại Ketamine.

Ngoài ra kiểm tra trong người của Nguyễn Thanh T2 phát hiện một 01 gói nylon hàn kín, chứa tinh thể không màu. Quá trình lấy lời khai T2 khai là ma túy đá mua của D vào trưa ngày 20/06/2018 với giá 200.000 đồng để sử dụng và 01 gói nylon chứa bột trắng ngà là thuốc cảm nên Tổ công tác đưa T2 cùng vật chứng về trụ sở Công an phường Bình An lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T2.

Theo kết luận giám định số 1085/KLGD-H ngày 29/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Tinh thể không màu thu giữ của Nguyễn Thanh T2 khi bắt quả tang là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,1725g (Không phẩy một bảy hai năm gram) loại Methamphetamine. Đối với chất bột màu trắng ngà ở thể rắn, có khối lượng 0,1672g (Không phẩy một sáu bảy hai gram) không tìm thấy chất ma túy.

Ngoài ra, Công an Quận 2 còn mời 14 đối tượng có mặt trong tiệm Game bắn cá Thủy Long Cung sát vách phòng ở của vợ chồng T và D cùng địa chỉ số 87 đường Lương Định Của, phường Bình An, Quận 2 vì nghi vấn có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị can trên đến trụ sở làm việc gồm: Phan Quốc V1 (sinh năm: 1991), Đoàn Thúy K (sinh năm:1982), Nguyễn Thị K1 (sinh năm: 1971), Phạm Thị H2 (sinh năm: 1974), Trần Văn D1 (sinh năm:1984), Lê Phúc H3 (sinh năm: 1993), Dương Quốc L1 (sinh năm: 1971), Nguyễn Hoàng Tấn H4 (sinh năm: 2001), Nguyễn Hoàng Anh K3 (sinh năm: 2000), Nguyễn Hải Đ (sinh năm: 1996), Nguyễn Thị Kim T3 (sinh năm: 1985), Nguyễn Anh T4 (sinh năm: 1982), Nguyễn Anh K4 (sinh năm: 1978), Trần Thị Mỹ V (sinh năm: 1989).

Vật chứng thu giữ:

- 01(một) gói niêm phong mã vụ 1083/18 Q2. Theo kết luận giám định số 1083/KLGD-H ngày 29/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố

Hồ Chí Minh kết luận Tinh thể không màu thu giữ của Phạm Quốc T khi bắt quả tang là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,9531g (Bốn phẩy chín năm ba một gram) loại Methamphetamine.

- 01(một) gói niêm phong mã vụ 1082/18 Q2 Theo kết luận giám định số 1082/KLGD-H ngày 29/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận. Tinh thể không màu thu trong học tử thu giữ lúc khám xét tại nơi ở của vợ chồng T là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,5206g (Ba phẩy năm hai không sáu gram) loại Methamphetamine.

- 01(một) gói niêm phong mã vụ 1081/18 Q2 Theo kết luận giám định số 1081/KLGD-H ngày 29/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận. Tổng số 22 viên nén nhiều màu (gồm 08 viên màu nâu, 02 viên màu xanh, 02 viên màu hồng đậm, 02 viên màu hồng, 02 viên màu xanh, 01 viên màu xanh đậm, 02 viên hình vuông màu xanh, 03 viên hình chữ nhật màu hồng) thu trong valy của Lê Ngọc D khi khám xét là ma túy ở thể rắn ở thể rắn, có khối lượng 8,8514g (tám phẩy tám năm một bốn gram) loại Ketamine.

- 01(một) gói niêm phong mã vụ 1085/18 Q2. Theo kết luận giám định số 1085/KLGD-H ngày 29/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận. Tinh thể không màu thu giữ của Nguyễn Thanh T2 khi bắt quả tang là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,1725g (Không phẩy một bảy hai năm gram) loại Methamphetamine. là vật chứng vụ án. Đề nghị Tòa án nhân dân Quận 2 khi xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy. Chất bột màu trắng ngà ở thể rắn, có khối lượng 0,1672g (Không phẩy một sáu bảy hai gram) không tìm thấy chất ma túy.

- Một số dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 02 (hai) hộp quẹt ga, 02 (hai) ống phễu thủy tinh, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng trắng (điện thoại của Phạm Quốc T) có imei: 354454066527806, 01 (một) điện thoại di động hiệu mobell màu đen xanh số imei: 810033600452460, 01 (một) điện thoại di động hiệu Hotwav màu vàng trắng (điện thoại của Lê Ngọc D), 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh imei: 355648/04/142014/9 (điện thoại của Võ Trọng H).

- Ngoài ra còn tạm giữ của Võ Trọng H 01 (Một) xe mô tô biển số 69H1-209.XX hiệu Suzuki loại Hayate có số khung: RLCUE3240HY052109; số máy: E3X9E132062. Quá trình điều tra H khai mượn xe này của đối tượng tên T5 (không rõ lai lịch) tại tiệm Game Thủy Long Cung số 87 Lương Định Của, phường Bình An, quận 2 để sử dụng và không biết được nguồn gốc chiếc xe nói trên. Qua xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh biển số xe 69H1-209.XX là do anh Nguyễn Văn H5, sinh năm : 1992 ngụ ấp 8, xã Khánh Hòa, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau đứng tên chủ sở hữu. Nhưng biển số xe này là của xe mô tô hiệu Sirius số khung:RLCUE3240HY052109 số máy: E3X9E132062, hiện anh Hảo vẫn đang sử dụng chiếc xe trên. Quá trình sử dụng anh bị rút biển số nhưng chưa xin cấp lại. Xác minh số khung: RLSCF4EM0D0109367, số máy: F4E4209367 chiếc xe nói trên là do anh Võ Thành H6, sinh năm 1978 ngụ tại: Phố

Quang, Phường H, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu. Vào khoảng tháng 05/2018 anh H6 đã bị mất chiếc xe nói trên tại khu vực liên ấp 123 thuộc xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi mất xe anh H6 không đến Công an xã Vĩnh Lộc trình báo. Qua xác minh tại Công an phường Bình An, Quận 2 thì tại tiệm Game bắn cá nói trên không có đối tượng nào tên T5 như lời khai của bị can H. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã trả lại xe mô tô nói trên cho chủ sở hữu là anh Võ Thành H6 và trả lại biển số xe mô tô 69H1-209.XX nói trên cho anh Nguyễn Văn H5.

- Tạm giữ của Nguyễn Hoàng Anh K3: 01 (một) xe mô tô biển số 59S1-643.XX hiệu Honda loại Vasion số khung: 215204-JF3307CY số máy: 0215252-JF33E. Quá trình điều tra, Khoa khai chiếc xe trên do một đối tượng tên T5 (không rõ lai lịch) chơi tại tiệm Game bắn cá Thủy Long Cung số 87 Lương Định Của, phường Bình An, quận 2 để lại do T5 mượn của Khoa 6.000.000đồng và đưa xe cho Khoa giữ. Đến ngày 20/06/2018 khi Khoa đang chơi tại tiệm game bắn cá thì Cơ quan công an đến kiểm tra hành chính và mời Khoa về làm việc và tạm giữ xe. Qua xác minh tại Công an phường Bình An, Quận 2 không có đối tượng T5 như lời khai của Khoa. Qua xác minh chiếc xe trên là của chị Nguyễn Lương Hồng H7, ngụ tại Phan Văn Trị, Phường M, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu. Quá trình sử dụng chị Hạ đã bán cho chị Phạm Thị Bích P, trú tại: Tôn Thất Hiệp, Phường M, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng tháng 10/2017 chị Phụng bị mất chiếc xe nói trên tại số 64 Trần Thiện Chánh, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và không đến công an phường trình báo. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu là chị Phạm Thị Bích P.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2, các bị can đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

1. Phạm Quốc T khai nhận.

Phạm Quốc T bắt đầu bán ma túy đá cho các người nghiện từ khoảng tháng 3 năm 2018. Nguồn ma túy T mua từ Võ Trọng H và Nguyễn Thị Mỹ C. Những lúc T bận việc thì vợ T là Lê Ngọc D phụ giúp T trong việc bán ma túy cho các người nghiện và lấy ma túy từ H và C. Sau khi lấy ma túy về thì T và D phân lẻ, bán lại cho người khác thu lợi bất chính. Mỗi lần người nghiện muốn mua ma túy thì trực tiếp đến chỗ ở của vợ chồng T ở số 87 Lương Định Của, phường Bình An, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh để lấy hoặc điện thoại vào số điện thoại của T và D. Sau đó T và D sẽ hẹn địa điểm để giao ma túy và lấy tiền. Vào khoảng 17 giờ ngày 20/6/2018, T có mua một hộp năm ma túy của Võ Trọng H với giá 2.800.000 đồng. Khi T đem gói ma túy vừa mua của H ra ngoài dự định bán cho người khác nhưng chưa kịp bán thì đã bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Ngoài ra T và D đã mua ma túy của C 3 lần. Trong đó 02 lần đầu mua với số tiền khoảng 1.300.000 đồng. Trong 02 lần đầu giao ma túy đá cho vợ chồng T thì CNgô Trường G là người chở

C đi, lần thứ 3 vào ngày 29/5/2018 T đặt mua của C 5.200.000 đồng. Nhưng C bận công việc không đi giao được nên đã nhờ G đi giao ma túy cho T và D. Trên đường đi khi tới giao lộ đường Mai Chí Thọ và đường Nguyễn Cơ Thạch thuộc phường Thủ Thiêm, Quận 2 thì đã bị Công an Quận 2 bắt quả tang cùng tang vật còn C trốn thoát. Sau đó vợ chồng T chuyển qua mua ma túy của Võ Trọng H. Cụ thể T và D đã mua của H được bốn lần, hai lần đầu mỗi lần 700.000 đồng. Trong ngày 20/6/2018 H bán cho T và D hai lần, lần đầu 1.800.000 đồng, lần thứ hai H bán cho T và D 2.800.000 đồng. Số tiền lời thu được từ việc bán ma túy cho các người nghiện thì T dùng vào việc tiêu xài sinh hoạt hàng ngày của hai vợ chồng và ma túy để hai vợ chồng sử dụng chung. Tính đến ngày bị bắt T thu lợi được khoảng 5.000.000 đồng.

Lê Ngọc D khai nhận: Lê Ngọc D sống chung như vợ chồng với T phụ giúp T bán ma túy cho người nghiện, đồng thời D cũng trực tiếp mua ma túy của H và C. Ngày 20/6/2018 H bán cho D và T hai lần lần đầu 1.800.000 đồng, lần thứ hai H bán cho D và T 2.800.000 đồng tại nơi ở của D và T. Khi người khác cần mua ma túy thì đến trực tiếp nơi ở của D. Số tiền lời kiếm được từ việc bán ma túy, T giao cho D giữ để trang trải cuộc sống và mua ma túy để bán và sử dụng. Số ma túy dạng thuốc lắc mà công an thu giữ khi khám xét nơi ở của T là do T đưa cho D khoảng 02 tháng trước và nói D bỏ đi vì ma túy kém chất lượng. D không đem bỏ đi mà cất trong vali của D cho đến khi bị phát hiện, thu giữ. Trước đó, vợ chồng T mua ma túy của Nguyễn Thị C. Sau khi C bị bắt thì D và T chuyển sang mua ma túy của H. Số tiền lời thu được từ việc bán ma túy cho những người nghiện thì D dùng vào việc tiêu xài sinh hoạt của hai vợ chồng và ma túy để hai vợ chồng sử dụng chung. Tính đến ngày bị bắt D thu lợi được khoảng 5.000.000 đồng.

2. Võ Trọng H khai nhận.

Võ Trọng H là đối tượng sử dụng ma túy. Ngoài ra H còn nhiều lần mang ma túy đá đến bán cho vợ chồng T, D tại nơi ở của hai vợ chồng ở số 87 đường Lương Định Của, phường Bình An, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh. Vào ngày 20/6/2018, H đã bán ma túy 02 lần cho vợ chồng T. Khi H và bạn gái Trần Thị Mỹ V đang ở tại phòng của vợ chồng T số 87 đường Lương Định Của, phường Bình An, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh chờ lấy tiền thì bị Công an Quận 2 bắt giữ. Nguồn gốc ma túy mà H bán cho vợ chồng T là do H mua của đối tượng tên T2 không rõ lai lịch qua số điện thoại 0904.292.XXX địa điểm giao nhận là tại ngã ba đường 39 và đường Nguyễn Tuyển, phường Bình Trưng Tây, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó H về bán lại cho vợ chồng T lấy tiền chênh lệch. Số tiền lời thu được từ việc bán ma túy cho T thì H dùng vào việc tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy. Tính đến ngày bị bắt H thu lợi được khoảng 1.000.000 đồng.

3. Nguyễn Thanh T2 khai nhận.

Khoảng trưa ngày 20/6/2018 T2 đến nơi ở của vợ chồng T và D ở số 87 đường Lương Định Của, phường Bình An, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh để

mua một gói ma túy đá giá 200.000 đồng. Sau đó T2 cất giữ gói ma túy trên trong người và ngồi chơi game bắn cá tại tiệm game bắn cá Thủy Long Cung. Khoảng 20 giờ 00 cùng ngày Công an Quận 2 khám xét nơi ở của D và kiểm tra phát hiện gói ma túy T2 đang cất giấu trong túi quần và 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng ngà T2 khai gói chất bột màu trắng ngà trong bóp là viên thuốc tây. Do vậy lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T2.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, các bị cáo đồng ý với các kết luận giám định và không có ý kiến gì khác. Đối với việc xử lý vật chứng của vụ án, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật và không có ý kiến gì thêm.

Bản Cáo trạng số 73/CT-VKSQ2 ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 đã truy tố các bị cáo Phạm Quốc T, Lê Ngọc D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, bị cáo Võ Trọng H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và bị cáo Nguyễn Thanh T2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Đây là vụ án Mua bán trái phép chất ma túy do Phạm Quốc T, Lê Ngọc D đã có hành vi tàng trữ 8,4737g (tám phẩy bốn bảy ba bảy gam) loại Methamphetamine và 8,8514g (tám phẩy tám năm một bốn gam) loại Ketamine nhiều lần bán cho nhiều người nghiện. Do vậy hành vi của T và D đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, cần xử lý nghiêm minh để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Võ Trọng H đã có hành vi nhiều lần bán ma túy cho T và D. Do vậy hành vi của H đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, cần xử lý nghiêm minh để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Nguyễn Thanh T2 đã có hành vi tàng trữ 0,1725g (không phẩy một bảy hai năm gam) loại Methamphetamine để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ quả tang cùng tang vật. Do vậy hành vi của T2 đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” cần phải xử lý nghiêm để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Đối với bị cáo D đang nuôi con còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, c, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Phạm Quốc T từ 08 đến 10 năm tù.

Áp dụng điểm b, c, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc D từ 07 đến 08 năm tù.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Võ Trọng H từ 08 đến 10 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T2 từ 02 đến 03 năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo T và D phải nộp lại số tiền 5.000.000 đồng, bị cáo H phải nộp lại số tiền 1.000.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy để sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận, không tự bào chữa và nói lời sau cùng:

Các bị cáo đều nói đã rất ăn năn xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi:

Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo H, T, D đã mua một lượng lớn ma túy để phân nhỏ bán lại cho các con nghiện nhằm kiếm lời phục vụ cho nhu cầu sử dụng ma túy

của bản thân mình, và sử dụng vào việc trang trải nhu cầu cuộc sống bị cáo đã bán cho các con nghiện nhiều lần và nhiều loại ma túy. Bị cáo T2 có hành vi tàng trữ 0,1725g (không phải một bảy hai năm gram) loại Methamphetamine để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ quả tang. Vụ án có đồng phạm trong đó H và T là người chủ mưu, cầm đầu trực tiếp đi mua ma túy về để phân nhỏ bán kiếm lời, D là đồng phạm giúp sức tích cực cho T trong việc bán ma túy cho các con nghiện.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định ... và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên đối với các bị cáo H, T, D còn bị cáo T2 đã đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội” Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng. Bản thân các bị cáo là công dân, biết rất rõ tác hại của ma túy và đường lối xử lý của pháp luật. Song do muốn có tiền và để thỏa mãn cơn nghiện, thỏa mãn các nhu cầu khác mà không phải lao động các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, gieo rắc cái chết trắng trong xã hội. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất gây nghiện, tiếp tay cho tệ nạn ma túy ngày càng phát triển, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Đối với bị cáo H và T2 có nhân thân xấu nhiều lần đã bị xử phạt về các hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng khác mà vẫn không chịu sửa đổi cải tạo bản thân, nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc hơn mới đủ sức răn đe giáo dục các bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm như Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng phân loại tội phạm, giáo dục các bị cáo nói riêng và đảm bảo việc đấu tranh, răn đe, phòng chống tội phạm nói chung trong xã hội.

Về tình tiết tăng nặng định khung hình phạt:

Hành vi của bị cáo H đã vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng hình phạt là phạm tội hai lần trở lên và bán ma túy cho hai người trở lên nên bị truy tố và xét xử theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo T và D đã vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng hình phạt là phạm tội hai lần trở lên, bán ma túy cho hai người trở lên và có từ hai chất ma túy trở lên nên bị truy tố và xét xử theo quy định tại điểm b, c, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo T2 phạm tội mà lượng Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam nên chỉ

bị truy tố và xét xử theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự khác. Xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, nên áp dụng cho các bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đối với bị cáo D đang nuôi con còn nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ thêm hình phạt với bị cáo nhằm thể hiện tinh thần nhân đạo của pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Xét các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt là phạt tiền đối với các bị cáo.

Cần buộc bị cáo H nộp lại 1.000.000 đồng và bị cáo T và D nộp lại số tiền 5.000.000 đồng là tiền thu lợi bất chính để tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định.

Về vật chứng:

- 01(một) gói niêm phong mã vụ 1083/18 Q2. Theo kết luận giám định số 1083/KLGD-H ngày 29/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận Tinh thể không màu thu giữ của Phạm Quốc T khi bắt quả tang là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,9531g (Bốn phẩy chín năm ba một gram) loại Methamphetamine; 01(một) gói niêm phong mã vụ 1082/18 Q2 Theo kết luận giám định số 1082/KLGD-H ngày 29/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận. Tinh thể không màu thu trong học tử thu giữ lúc khám xét tại nơi ở của vợ chồng T là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,5206g (Ba phẩy năm hai không sáu gram) loại Methamphetamine; 01(một) gói niêm phong mã vụ 1081/18 Q2 Theo kết luận giám định số 1081/KLGD-H ngày 29/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận. Tổng số 22 viên nén nhiều màu (gồm 08 viên màu nâu, 02 viên màu xanh, 02 viên màu hồng đậm, 02 viên màu hồng, 02 viên màu xanh, 01 viên màu xanh đậm, 02 viên hình vuông màu xanh, 03 viên hình chữ nhật màu hồng) thu trong valy của Lê Ngọc D khi khám xét là ma túy ở thể rắn ở thể rắn, có khối lượng 8,8514g (tám phẩy tám năm một bốn gram) loại Ketamine; 01(một) gói niêm phong mã vụ 1085/18 Q2. Theo kết luận giám định số 1085/KLGD-H ngày 29/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận. Tinh thể không màu thu giữ của Nguyễn Thanh T2 khi bắt quả tang là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,1725g (Không phẩy một bảy hai năm gram) loại Methamphetamine; Chất bột màu trắng

ngà ở thể rắn, có khối lượng 0,1672g (Không phải một sáu bảy hai gram) không tìm thấy chất ma túy; Một số dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 02 (hai) hộp quẹt ga, 02 (hai) ống phễu thủy tinh. Xét đây là chất cất lưu hành, là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng trắng (điện thoại của Phạm Quốc T) có imei: 354454066527806; 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell màu đen xanh số imei: 810033600452460; 01 (một) điện thoại di động hiệu Hotwav màu vàng trắng (điện thoại của Lê Ngọc D); 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh imei: 355648/04/142014/9 (điện thoại của Võ Trọng H). Xét đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với đối tượng bán ma túy cho H tên T2 chưa rõ lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đang tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau. Đối với số điện thoại 0904.292.XXX là số mà H dùng để liên lạc với T2 để mua ma túy đá. Qua xác minh được biết số điện thoại trên là thuê bao trả trước, không có dữ liệu thông tin khách hàng.

Đối với các đối tượng có hành vi mua ma túy của vợ chồng T và sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Nguyễn Hoàng Anh K3 (sinh năm: 2000), Nguyễn Hải Đ (sinh năm: 1996), Nguyễn Thị Kim T3 (sinh năm: 1985), Nguyễn Anh T4 (sinh năm: 1982), Nguyễn Anh K4 (sinh năm: 1978), Trần Thị Mỹ V (sinh năm: 1989). Qua xét nghiệm các đối tượng trên đều dương tính với ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã chuyển giao các đối tượng trên cho Công an phường Bình An, Quận 2 lập hồ sơ xử lý theo luật định.

Đối với các đối tượng: Phan Quốc V1 (sinh năm: 1991), Đoàn Thúy K (sinh năm: 1982), Nguyễn Thị K1 (sinh năm: 1971), Phạm Thị H2 (sinh năm: 1974), Trần Văn D1 (sinh năm: 1984), Lê Phúc H3 (sinh năm: 1993), Dương Quốc L1 (sinh năm: 1971), Nguyễn Hoàng Tấn H4 (sinh năm: 2001). Qua xét nghiệm xác định các đối tượng không có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên không xử lý.

Đối với đối tượng CNgô Trường G. Quá trình điều tra vợ chồng T, D khai nhận G là người đi cùng và chở Nguyễn Thị Mỹ C đến giao ma túy cho vợ chồng T. Hiện G đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 khởi tố điều tra và tạm giam về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đối với đối tượng Nguyễn Thị Mỹ C. Quá trình điều tra vợ chồng T, D khai nhận là người trực tiếp bán ma túy cho vợ chồng T. Hiện nay C đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố bắt tạm giam về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đối với hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của C với vợ chồng T, D trên địa bàn Quận 2, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận 2 đang tiến hành điều tra, củng cố chứng cứ và xử lý trong vụ án khác.

Đối với Trần Thị Mỹ V là bạn gái của H. Quá trình điều tra H khai nhận việc mình mua bán trái phép chất ma túy thì V không biết. Ngoài ra V cũng không thừa nhận phụ giúp H bán ma túy và không được hưởng lợi gì từ việc bán ma túy của H. Do vậy không có căn cứ để xử lý hình sự đối với V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với vai trò đồng phạm giúp sức cho H.

Đối với một số đối tượng nghiện ma túy. Trong quá trình điều tra khai có hành vi sử dụng trái phép ma túy tại phòng trọ của vợ chồng T. Ngoài lời khai của các đối tượng nghiện thì không có các chứng cứ khác chứng minh. Quá trình điều tra thì cả T và D không thừa nhận việc cho các đối tượng nghiện sử dụng ma túy tại phòng trọ của mình, việc các đối tượng nghiện nếu có sử dụng thì cả hai vợ chồng đều không biết. Do vậy không có căn cứ để xử lý hình sự đối với T và D về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Các bị cáo phải nộp án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Phạm Quốc T, Lê Ngọc D, Võ Trọng H** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo **Nguyễn Thanh T2** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, c, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Quốc T** 08 (tám) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2018

Áp dụng điểm b, c, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo **Lê Ngọc D** 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo **Võ Trọng H** 08 (tám) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2018

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thanh T2** 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2018

Buộc bị cáo T và D phải nộp lại số tiền 5.000.000 đồng, bị cáo H phải nộp lại số tiền 1.000.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy để sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày Cơ quan Thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án, nếu các bị cáo không thi hành các khoản nêu trên, thì hàng tháng các bị cáo phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. *Về vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01(một) gói niêm phong mã vụ 1083/18 Q2. Theo kết luận giám định số 1083/KLGD-H ngày 29/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận Tinh thể không màu thu giữ của Phạm Quốc T khi bắt quả tang là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,9531g (Bốn phẩy chín năm ba một gram) loại Methamphetamine; 01(một) gói niêm phong mã vụ 1082/18 Q2 Theo kết luận giám định số 1082/KLGD-H ngày 29/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận. Tinh thể không màu thu trong học tử thu giữ lúc khám xét tại nơi ở của vợ chồng T là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,5206g (Ba phẩy năm hai không sáu gram) loại Methamphetamine; 01(một) gói niêm phong mã vụ 1081/18 Q2 Theo kết luận giám định số 1081/KLGD-H ngày 29/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận. Tổng số 22 viên nén nhiều màu (gồm 08 viên màu nâu, 02 viên màu xanh, 02 viên màu hồng đậm, 02 viên màu hồng, 02 viên màu xanh, 01 viên màu xanh đậm, 02 viên hình vuông màu xanh, 03 viên hình chữ nhật màu hồng) thu trong valy của Lê Ngọc D khi khám xét là ma túy ở thể rắn ở thể rắn, có khối lượng 8,8514g (tám phẩy tám năm một bốn gram) loại Ketamine; 01(một) gói niêm phong mã vụ 1085/18 Q2. Theo kết luận giám định số 1085/KLGD-H ngày 29/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận. Tinh thể không màu thu giữ của Nguyễn Thanh T2 khi bắt quả tang là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,1725g (Không phẩy một bảy hai năm gram) loại Methamphetamine; Chất bột màu trắng ngà ở thể rắn, có khối lượng 0,1672g (Không phẩy một sáu bảy hai gram) không tìm thấy chất ma túy; 02 (hai) hộp quẹt ga, 02 (hai) ống phểu thủy tinh.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng trắng (điện thoại của Phạm Quốc T) có imei: 354454066527806; 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell màu đen xanh số imei: 810033600452460; 01 (một) điện thoại di động hiệu Hotwav màu vàng trắng (điện thoại của Lê Ngọc D); 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh imei: 355648/04/142014/9 (điện thoại của Võ Trọng H).

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 38/QĐ-VKS ngày 10/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2).

3. *Về án phí*: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

4. *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- PC53-Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Thi hành án Dân sự Quận 2;
- Công an Quận 2;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đoàn Nam Hà